

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 30 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã TB, huyện TT, tỉnh TH.

Chị Bùi Thị X - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TA, huyện TT, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã TA, huyện TT, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận được 07 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên sảy ra cãi vã. Đến nay, anh H và chị X đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị H (Giới tính: nữ), sinh ngày: 06/6/2013 và cháu Phạm Thị Tường V (Giới tính: nữ), sinh ngày: 28/9/2019. Sau khi ly hôn, anh H và chị X thỏa thuận giao cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu V cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[3]. Về tài sản: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X thỏa thuận, chị X là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X thống nhất, thỏa thuận giao cháu Phạm Thị H (Giới tính: nữ), sinh ngày: 06/6/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Thị Tường V (Giới tính: nữ), sinh ngày: 28/9/2019 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh H và chị X có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn H và chị Bùi Thị X thống nhất, thỏa thuận chị Bùi Thị X phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị X đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên lai số: AA/2021/0007716 ngày 27/7/2022. Chị Bùi Thị X đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã TA;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Tuấn

